



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày 17 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Căn cứ số liệu và thông tin do Công ty cung cấp;

Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động kiểm soát như sau:

1. Tình hình hoạt động tài chính kinh doanh của Công ty

1.1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023

Theo số liệu báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2023

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%) TH/KH
Doanh thu và thu nhập khác	242,3	165	68,2%
Lợi nhuận trước thuế	140,0	61	43,6%

Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%) TH/KH
Doanh thu và thu nhập khác	255,67	199	77,7%
Lợi nhuận trước thuế	141,56	67	47,2%

1.2. Tình hình tài chính hợp nhất năm 2023

1.2.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt thời điểm 31/12/2023

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
TÀI SẢN		
A. Tài sản ngắn hạn	1.728.033.588.386	1.080.753.040.249
I. Tài sản tài chính	1.725.844.545.339	1.078.511.353.645
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	363.752.044.016	444.274.440.765
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	53.653.680.000	11.390.425.693
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5.000.000.000	57.098.580.250
4. Các khoản cho vay	745.985.480.831	223.147.534.819
5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	535.866.930.600	335.518.030.000
6. Các khoản phải thu	18.514.480.174	4.444.353.211
7. Trả trước cho người bán	823.133.909	2.334.981.848
8. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	2.983.105.809	299.719.388
9. Các khoản phải thu khác	4.000.000.000	4.003.287.671
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(4.734.310.000)	(4.000.000.000)
II. Tài sản ngắn hạn khác	2.189.043.047	2.241.686.604
B. Tài sản dài hạn	155.782.751.671	312.651.595.328
I. Tài sản tài chính dài hạn	66.540.994.120	216.279.902.222
II. Tài sản cố định	16.553.924.621	17.516.851.872
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
IV. Tài sản dài hạn khác	72.687.832.930	78.854.841.234
<i>Lợi thế thương mại</i>	<i>60.948.999.424</i>	<i>67.827.906.285</i>
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.883.816.340.057	1.393.404.635.577
NGUỒN VỐN		
C. Nợ phải trả	563.673.435.802	186.672.266.106
1. Nợ phải trả ngắn hạn	547.103.920.459	169.899.663.262
2. Nợ phải trả dài hạn	16.569.515.343	16.772.602.844
D. Vốn chủ sở hữu	1.320.142.904.255	1.206.732.369.471
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.009.716.470.000	1.009.716.470.000
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	(10.047.921.706)	(65.019.103.032)

3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0	8.005.186.819
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	0	8.005.186.819
5. Lợi nhuận chưa phân phối	319.294.958.570	245.024.628.865
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1.179.397.391	1.000.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.883.816.340.057	1.393.404.635.577

Tổng tài sản của Công ty cuối năm 2023 tăng so với đầu năm 2023 chủ yếu là do dư nợ các khoản cho vay tăng (tăng 234% so với đầu năm).

Tổng nguồn vốn của Công ty cuối năm 2023 tăng so với đầu năm 2022 chủ yếu là do các khoản phải trả ngắn hạn tăng (tăng 222% so với đầu năm) và tài sản đánh giá theo giá trị hợp lý tăng gần 55 tỷ đồng so với đầu năm.

1.2.2. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và so sánh với năm 2022:

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	So sánh
1	2	3	4=(2-3)/3
I. Doanh thu hoạt động	169.124.272.211	212.282.406.126	-20,33%
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	53.567.680.435	53.452.000.356	0,22%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	16.844.832.503	15.508.210.163	8,62%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	54.675.185.268	67.463.381.684	-18,96%
1.4. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	13.481.275.000	3.252.580.000	314,48%
1.5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	24.793.323.103	36.514.763.006	-32,10%
1.6. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	3.447.700.000	34.260.500.000	-89,94%
1.7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	213.305.170	76.219.827	179,86%
1.8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	962.709.497	988.973.648	-2,66%
1.9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	100.000.000	145.454.545	-31,25%
1.10. Thu nhập hoạt động khác	1.038.261.235	620.322.897	67,37%
II. Chi phí hoạt động	64.483.891.466	98.737.864.018	-34,69%

III. Doanh thu hoạt động tài chính	29.010.588.704	6.243.930.386	364,62%
IV. Chi phí tài chính	23.835.125.580	1.072.864.796	2121,63%
V. Chi phí quản lý công ty chứng khoán	42.532.593.657	32.415.181.540	31,21%
VI. Thu nhập khác ròng	(13.358.382)	(535.083.761)	-97,50%
VII. Lợi nhuận trước thuế	67.269.891.830	85.765.342.397	-21,57%
VIII. Chi phí thuế TNDN	8.830.538.372	15.761.760.420	-43,97%
IX. Lợi nhuận sau thuế TNDN	58.439.353.458	70.003.581.977	-16,52%

- Doanh thu hoạt động năm 2023 giảm 20,33% so với năm 2022, từ các mảng hoạt động/các khoản sau:

⚡ Mảng hoạt động/các khoản làm tăng doanh thu hoạt động năm 2023 so với năm 2022:

- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 0,22%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 8,62%
- Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 314,5%
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư tăng 180%
- Thu nhập hoạt động khác tăng 67,37%

⚡ Mảng hoạt động/các khoản làm giảm doanh thu hoạt động năm 2023 so với năm 2022

- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu giảm gần 19%
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán giảm 32,1%
- Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán giảm 90%
- Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán giảm 2,66%
- Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính giảm 31,25%

- Về các yếu tố chi phí

- Chi phí hoạt động giảm 34,69% so với năm 2022, chủ yếu đến từ lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) của năm 2023 giảm so với năm 2022.
- Chi phí quản lý tăng 31,21% so với năm 2022 chủ yếu là do chi phí cho nhân viên tăng 7,53%, chi phí khấu hao, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác tăng so với năm 2022, trong khi đó chi phí văn phòng phẩm, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí thuế phí giảm so với năm 2022.

- Chi phí tài chính tăng 2.121,63% so với năm 2023 chủ yếu là do chi phí lãi vay.

1.2.3. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu hoạt động (%)	39,78%	40,40%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động (%)	34,55%	32,98%

Các chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,16	6,36
Hệ số thanh toán nhanh	1,79	5,05
Cơ cấu tài sản (%)		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	8,27%	22,44%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	91,73%	77,56%
Cơ cấu nguồn vốn (%)		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	29,92%	13,40%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	70,08%	86,60%
Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	42,70%	15,47%

1.2.4. Tình hình thực hiện chi trả cổ tức:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 14,5%, Công ty đã triển khai thực hiện phương án này.

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 theo danh sách mà Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã thông qua.

3. Tình hình niêm yết cổ phiếu lên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công (mã cổ phiếu "TCI") đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) ngày 28/12/2023 và chính thức giao dịch sàn HOSE ngày 26/01/2024.

4. Về phát hành trái phiếu trong năm 2023

Trong năm 2023, Công ty có một đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ với giá trị trái phiếu phát hành theo mệnh giá là 300 tỷ đồng, lãi suất 11%/năm, kỳ hạn 01 năm, ngày phát hành là 11/9/2023, đáo hạn vào ngày 11/09/2024.

5. Kiểm soát công ty con

Năm 2023, Công ty đã góp thêm vốn vào công ty con là Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công. Tính đến hiện tại, Công ty đã góp vốn vào Công ty con là 200.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

6. Các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua nhưng chưa thực hiện

Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết 1 ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

- Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.
- Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) để tăng vốn điều lệ: HĐQT sẽ quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

7. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành

7.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã đáp ứng yêu cầu tính độc lập của Hội đồng quản trị.
- Các phiên họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phù hợp quy định pháp luật và điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã đưa ra quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính của Công ty kịp thời, trong phạm vi hoạt động phù hợp kế hoạch và chiến lược của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục, bám sát thực tế hoạt động kinh doanh.

7.2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc (TGDĐ) có 02 thành viên trong đó 01 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc.
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc công ty luôn đưa ra các quyết định điều hành hoạt động theo sát với Nghị quyết Hội đồng quản trị. Hàng tuần, tổ chức các cuộc họp giao ban với trưởng các phòng để cập nhật, giải quyết các khó khăn vướng mắc và có ghi nhận các ý kiến đầy đủ.
- Hoạt động kinh doanh và chính sách phúc lợi cho người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo động lực và sự gắn kết giữa người lao động.

8. Giao dịch các bên có liên quan

Các giao dịch với các bên có liên quan đều có sự chấp thuận của HĐQT phù hợp với thẩm quyền và/hoặc được công bố thông tin theo quy định.

9. Sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và cổ đông

- Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quy định khác của Công ty. Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc cũng đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị. Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu hoạt động của công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng.
- Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ cổ đông trong năm 2023.

10. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

- Tổng số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia, giám sát của ít nhất 01 thành viên Ban kiểm soát.
- Trong năm 2023, để thực hiện nhiệm vụ, chức năng do ĐHCĐ giao, Ban kiểm soát đã tiến hành họp, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể để đảm bảo thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả nhất. Trong năm, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, quản trị công ty và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.
- Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:
 - Tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban điều hành để thực hiện chức năng giám sát của BKS.
 - Theo dõi tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
 - Đánh giá phân tích tình hình tài chính và quản trị công ty để kịp thời đưa ra kiến nghị cho Hội đồng quản trị.
- Các thành viên Ban kiểm soát đều nghiêm túc trong công việc và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo quy định.

11. Kiến nghị

- Hoàn thiện bộ máy quản lý, đẩy mạnh công tác quản trị, điều hành, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.
- Từng bước đổi mới, cải tiến, kiểm soát hệ thống để đáp ứng với tình hình phát triển nhanh nhưng hiệu quả và an toàn.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: BKS, VT./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỜNG BAN**


Trần Thị Nhàn

